**Informace o předškolním vzdělávání**

**Obecné informace o fungování předškolního vzdělávání v ČR**

**Thông tin chung về cách hoạt động của giáo dục mầm non tại CH Séc**

* Předškolní vzdělávání je určeno dětem od 3 do 6 let, mohou být však přijaty i děti 2leté. Podporuje výchovné působení rodiny a doplňuje je o specifické podněty. Je etapou vzdělávání, v němž dítě získává především sociální zkušenosti, poznatky o životě kolem a první podněty pro celoživotní učení. Vzdělávání v mateřské škole se řídí kurikulárním dokumentem Rámcový vzdělávací program pro předškolní vzdělávání Giáo dục mầm non dành cho trẻ từ 3 đến 6 tuổi, nhưng cũng có thể nhận trẻ từ 2 tuổi. Nó tác động hỗ trợ giáo dục của gia đình và được bổ sung thêm các tiêu đề khác. Đó là giai đoạn mà trẻ có thể tiếp nhận được kinh nghiệm xã hội, cuộc sống xung quanh và những kinh nghiệm cho việc học tập suốt đời. Giáo dục mầm non được điều hành theo tài liệu Chương trình dạng dậy khuân mẫu cho giáo dục mầm non.
* Docházka do MŠ není povinná. Děti se sociálním znevýhodněním, tedy i děti cizinců, mohou v ČR docházet 1 rok před zahájením základní školy do přípravné třídy u ZŠ. Rodiče hradí v MŠ část nákladů na vzdělávání (tzv. školné) a stravné (celkem asi 1000-2000Kč měsíčně). Děti, které mají za rok nastoupit do základní školy, jsou přijímány do mateřské školy přednostně a platí pouze náklady na stravné (asi 30-35 Kč za den). Dalším kritériem pro přijetí dítěte může být trvalé bydliště v obci nebo městské části, která danou MŠ zřizuje. Mateřské školy v ČR mohou být státní, soukromé i církevní - výše poplatků se proto u jednotlivých MŠ liší. Dítě se přihlašuje k docházce do MŠ na půl dne (odchod po obědě) nebo na celý den. MŠ zpravidla poskytuje dítěti dopolední svačinu, oběd a odpolední svačinu včetně nápojů. Việc đi học ở TMN không bị bắt buộc. Trẻ em từ những gia đình có hoàn cảnh khó khăn, cả trẻ em con người nước ngoài có thể đi học tại CH Séc1 năm trước khi vào phổ thông cơ sở. Phụ huynh trả TMN một phần kinh khí giáo dục (gọi là học phí) và tiền ăn (tổng cộng khoảng 1000 – 2000 kuron). Trẻ em, mà năm sau sẽ đi học phổ thông cơ sở, sẽ được ưu tiên nhận vào trường trước và chỉ phải kinh phí ăn uống (khoảng 30 – 35 kuron một ngày). Những tiêu chuẩn khác để nhận trẻ vào trường có thể là hộ khẩu tại huyện hay phường thành lập TMN đó. Trường mầm non tại CH Séc có thể là của nhà nước, tư nhân hay của giáo hội – do đó mức học phí sẽ khác nhau. Trẻ có thể đăng ký đi học nửa ngày (đi về sau bữa ăn trưa) hoặc cả ngày. TMN thường cho trẻ ăn bữa phụ sáng, ăn trưa và bữa phụ chiều, có bao gồm cả đồ uống.
* Školní rok v MŠ začíná 1. září a končí 30. června, v červenci a srpnu mají otevřeno pouze některé MŠ a docházka dětí se řídí zvláštními pravidly. Děti jsou ve třídách umístěny podle věku nebo jsou ve třídách věkově smíšených. Třídu o počtu max. 24-28 dětí vedou 2 učitelky. MŠ je řízena ředitelkou, která je odpovědna za přijetí dítěte. Năm học ở tại TMN bắt đầu vào mùng 1 tháng 9 và kết thúc vào 30 tháng 6, trong tháng bảy và tháng tám chỉ có một số trường mở cửa và trẻ đi học theo những quy định đặc biệt của trường. Trẻ được chia vào lớp theo lứa tuổi hoặc vào lớp học hỗn hợp tuổi tác. Một lớp có tối đa 24 – 28 trẻ và có 2 giáo viên chăm trẻ. TMN được điều hành bởi hiểu trưởng, và đó là người quyết định nhận trẻ vào học.

**Dokumenty potřebné pro zápis dítěte do MŠ**

**Những tài liệu cần thiết khi đăng ký trẻ vào TMN**

1) žádost k předškolnímu vzdělávání (lze vyzvednout v MŠ)

2) občanský průkaz nebo cestovní pas rodičů (zákonných zástupců)

3) rodný list dítěte (případně jiný dokument, který dokládá, že osoba je zákonný zástupce dítěte)

4) potvrzení o povinném očkování (např. očkovací průkaz dítěte)

5) vyjádření praktického lékaře ke zdravotnímu stavu dítěte

6) povolení k pobytu (u osob z nečlenských zemí EU)

7) doklad o zdravotním pojištění (karta pojištěnce)

1) đơn đăng ký trẻ vào giáo dục mầm non (có thể lấy đơn tại TMN)

2) CMND hay hộ chiếu của phụ huynh (người đại diện pháp lý)

3) giấy khai sinh của trẻ (hoặc những giấy tờ khác chứng minh là người đại diện pháp lý của trẻ)

4) giấy xác nhận được tiêm phòng bắt buộc (ví dụ thẻ tiêm chủng của trẻ)

5) bình luận của bác sĩ về tình trạng sức khỏe của trẻ

6) giấy phép cư trú (của những người đến từ các nước ngoài EU)

7) giấy tờ về bảo hiểm y tế (thẻ bảo hiểm)

**Postup přijetí dítěte do MŠ**

**Quá trình nhận trẻ vào TMN**

* Zákonný zástupce si **vyzvedne žádost o zařazení dítěte** přímo v MŠ, do které chce dítě zapsat, a vyplní ji. Součástí této žádosti je **vyjádření praktického lékaře** ke zdravotnímu stavu dítěte.

Đại diện pháp lý đến trường MN, mà muốn con mình vào đó học. **lấy** **đơn xin nhận trẻ (vào trườnh)** và điền đơn đó. Một phần của đơn này là phần **bình luận của bác sĩ** khoa nhi về tình trạng sức khỏe của trẻ.

* **Při zápisu do MŠ** předloží zákonný zástupce **vyplněnou žádost o zařazení dítěte do MŠ** a další potřebné **dokumenty**. Děti, jejichž rodiče jsou občany **členských států EU**, mají přístup k předškolnímu vzdělávání **za stejných podmínek jako děti české,** a nemusí tedy předkládat žádné potvrzení o povolení k pobytu. U občanů ze třetích zemí (tj. **nečlenských zemí EU**) musí rodiče nejdéle v den nástupu dítěte do MŠ **prokázat legálnost pobytu na území ČR.** Při zápisu může proběhnout krátká prezentace MŠ, rozhovor s rodiči o specifických potřebách dítěte, případně také rozhovor s dítětem. Na zápis není potřeba dítě nic konkrétního učit. Učitelka či ředitelka si spíše dělají představu o jazykových schopnostech a chování dětí, aby je vhodně zařadily do tříd.

**Khi đăng ký vào TMN** đại diện pháp lý nộp **đợn xin nhận trẻ cho TMN** đã được điền và những **tài liệu** cần thiết khác. Trẻ em, có cha mẹ là công dân của các nước thành viên EU, đều có cơ hội đi học mẫu giáo với những **điều kiện tương tự như trẻ em Séc** và họ không cần phải đưa bất cứ giấy chứng minh cư trú nào cả. Còn những công dân từ các nước thứ ba (những **nước ngoài EU**) thì phụ huynh phải xuất trình **giấy phép cư trú hợp pháp trên lãnh thổ CH Séc**, muộn nhất vào ngày đầu trẻ đi học. Khi đi đăng ký, giáo viên có thể giới thiệu ngắn về TMN, phỏng vấn phụ huynh về nhu cầu cụ thể của trẻ, họ cũng có thể phỏng vấn cả trẻ em. Phụ huynh không cần thiết phải dậy trẻ trước bất cứ điều cụ thể nào. Cô giáo hay hiệu trưởng làm thể để họ biết được khả năng ngôn ngữ và cách cư sử của trẻ, để có thể sắp xếp trẻ vào lớp cho thích hợp.

* **Rozhodnutí o přijetí či nepřijetí** dítěte do MŠ obdrží rodiče do 30 dnů po zápisu. Po obdržení rozhodnutí o přijetí dítěte se rodiče dostaví do mateřské školy, vyzvednou si k vyplnění **Evidenční list dítěte**, **informace o provozu mateřské školy**, domluví si průběh **adaptace** a konkrétní **nástupní termín** dítěte do mateřské školy.

Phụ huynh sẽ nhận được **quyết định nhận hay không nhận trẻ** vào trường MN 30 ngày sau ngày đăng ký. Sau khi nhận được quyết định nhận trẻ, phụ huynh đến trường lấy **Hồ sơ** của trẻvề điền**, thông tin về cách hoạt động của trường,** thỏa thuận thời gian **thích nghi** và **ngày** chính xác **trẻ nhập trường.**

* **Při nástupu dítěte do MŠ** předají rodiče třídní učitelce **Evidenční list** dítěte, ve kterém bude vyplněno: jméno a příjmení dítěte, rodné číslo, státní občanství a místo trvalého pobytu, dále jméno a příjmení zákonného zástupce, místo trvalého pobytu a adresa pro doručování písemnost a telefonické spojení.

**Ngày đầu đi học tại TMN** phụ huynh đưa cho cô giáo **Hồ sơ** của trẻ, mà trong đó đã điền: họ tên trẻ, số sinh, quốc tịch và nơi đăng ký hộ khẩu, tiếp theo là họ tên người đại diện pháp lý, nơi đăng ký hộ khẩu, địa chỉ nhận thư từ và số điện thoại.

**Denní režim mateřské školy:**

**Thời gian biểu hàng ngày của TMN:**

* Každá MŠ má jinak nastavené konkrétní otevírací doby i rozdělení činností během dne. Denní režim v MŠ je flexibilní, orientuje se podle aktuálního programu třídy a podle potřeb dětí. Rodiče mají dodržovat dobu příchodu a vyzvedávání dětí, pokud se nedomluví jinak s vedením MŠ a učitelkami. Uvádíme příklad denního režimu: Mỗi TMN đều điều chỉnh cụ thể giờ làm việc và cả những hoạt động trong ngày. Hoạt động hàng ngày của TMN rất linh hoạt, nó phụ thuộc theo chương trình hiện tại của lớp học và theo nhu cầu của trẻ. Phụ huynh cần tuân thủ thời gian đưa đón trẻ, nếu không được thỏa thuận khác với lãnh đạo của trường. Chúng tôi đưa ra một ví dụ hoạt động trong ngày:

**6:30** **– 8:30** - Scházení dětí, volné hry a spontánní činnosti dětí, individuální práce s dětmi, výtvarné a pracovní činnosti

**6:30** **– 8:30** – Đón trẻ ở trường, chơi tự do và trẻ làm những gì mình thích, dạy dỗ riêng từng trẻ, vẽ và những bài học khác

**8:45** - Svačina, po svačině děti pokračují ve hře. Poté úklid hraček.

**8:45** – Bữa ăn phụ, sau khi ăn xong trẻ tiếp tục chơi. Sau đó dọn dẹp đồ chơi.

Komunitní kruh, rozhovory s dětmi, krátké relaxační cvičení. Dále náplň dle aktuální tematické části - např. činnosti rozvíjející kompetence dítěte v oblasti kognitivní, hudební, výtvarné, pohybové, pracovní apod.

Vòng tròn tâm sự, nói chuyện cùng trẻ, các bài tập thư giãn ngắn. Sau đó làm việc theo chủ đề hiện thời – ví dụ những bài giúp trẻ phát triển trong các lĩnh vực nhận thức, hội họa, cử động, làm việc vv.

**9:40** - Příprava na pobyt venku, pobyt venku – vycházka do okolí, pobyt na školní zahradě, výlet

**9:40** - Chuẩn bị ra ngoài chơi, chơi ngoài trời – đi dao những nơi gần trường, chơi ở vườn trường, chuyến đi chơi

**11:45** - Příprava na oběd – hygiena, oběd

**11:45** – Chuẩn bị ăn trưa – vệ sinh, ăn trưa

**12:30** - Příprava na odpočinek, čtení nebo poslech pohádek a příběhů, písniček. Starší děti a děti s menší potřebou spánku vstávají dříve a věnují se klidným činnostem ve třídě. Děti nemusí spát, ale podle individuální potřeby mají prostor pro odpočinek.

**12:30** – Chuẩn bị để nghỉ ngơi, đọc hay nghe chuyện cổ tích, các câu chuyện ngắn và các bài hát. Những trẻ lớn và những trẻ có nhu cầu ngủ ít, dậy trước và làm những công việc yên tĩnh trong lớp. Trẻ không cần thiết phải ngủ, nhưng chúng có không gian nghỉ ngơi theo nhu cầu riêng của mình.

**14:15** - Svačina, potom hry podle zájmů a volby dětí. Individuální a skupinové činnosti, pobyt na zahradě.

**14:15** – Bữa ăn phụ, sau đó chơi theo sở thích và sự lựa chọn riêng của trẻ. Những hoạt động chung hay riêng, ra vườn trường chơi.

**17:00** - Konec provozu MŠ

**17:00** – Trả trẻ, kết thúc giờ làm việc của TMN

**Pomůcky - Co dát dítěti s sebou**

**Đồ dùng – Trẻ cần mang theo gì**

* vhodné oblečení na ven: sportovní obuv, holínky, tepláky, krátké kalhoty, leginy, punčocháče, ponožky, tričko s dlouhým a krátkým rukávem, mikina, bunda vhodná pro dané roční období, čepice, klobouček nebo kšiltovka, pláštěnka, v zimě nepromokavé rukavice a teplé boty quần áo phù hợp mặc ra ngoài trời: giầy thể thao, ủng, quần vải (tepláky), quần sóc, quần bó (leginy), quần tất, tất, áo phông dài và ngắn tay, áo (mikina), áo khoác phù hợp với từng mùa, mũ, áo mưa, vào mùa đông găng tay không thấm nước và giầy ấm.
* vhodné oblečení do MŠ: přezůvky (pevně drží na noze, ne pantofle), tepláky, krátké kalhoty nebo sukně, punčocháče nebo ponožky, triko s dlouhým a krátkým rukávem, mikina, náhradní spodní prádlo, pyžamo. quần áo phù hợp mặc trong lớp: giầy đi trong nhà (giầy phải ôm chặt chân, không được dép lê), quần vải (tepláky), quần ngắn hay váy, quần tất hay tất, áo phông dài hay ngắn tay, áo (mikina), quần áo lót phụ, quần áo ngủ.
* cvičební úbor (vyžadují jen některé MŠ) quần áo tập thể dục (một số TMN có đòi hỏi)
* pracovní oděv na výtvarné aktivity: zástěra nebo starší košile/triko, které je možné ušpinit např. od barev (vyžadují jen některé MŠ) quần áo cho các hoạt động mỹ thuật: tạp đề hay áo sơ mi/phông cũ, mà có thể làm bẩn được, ví dụ bị bẩn từ mầu vẽ (chỉ một số TMN yêu cầu)
* Zákonní zástupci označí či podepíší dětem všechny věci, u kterých by mohlo dojít k záměně. Người đại diện pháp lý đánh dấu hay ghi tên trẻ vào tất cả các đồ dùng của trẻ, mà nó có khả năng bị nhầm lẫn.

**Spolupráce, komunikace rodičů s MŠ**

**- Hợp tác, giao tiếp giữa phụ huynh và nhà trường**

* Učitel MŠ obvykle konzultuje vše potřebné při osobním setkání s rodiči v době příchodu či vyzvedávání dětí nebo na domluvené schůzce (individuální nebo skupinová v podobě třídní schůzky rodičů, zpravidla na začátku roku). Pokud je dítě nemocné nebo z jiného důvodu nemůže dorazit do MŠ, rodič ho telefonicky omluví nejpozději v době předpokládaného příchodu. Rodiče se také mohou domluvit s učitelem, aby jim zavolal v případě, že dítě bude v MŠ plakat. Fungovat může i komunikace prostřednictvím e-mailu. Thường thường giáo viên nói chuyện về những việc cần thiết khi cha mẹ đưa đón con hoặc được sắp xếp một cuộc họn (có thể theo cá nhân hay theo nhóm qua hình thức họp phụ huynh, thường tổ chức vào đầu năm học). Nếu trẻ bị ốm hoặc vì một lý do nào khác mà không thể đi học được, phụ huynh phải gọi điện đến trường và xin phép cho trẻ, muộn nhất vào thời gian đự kiến đến trường. Phụ huynh cũng có thể thỏa thuận với giáo viên, để họ gọi điện cho mình, trong trường hợp trẻ khóc tại TMN. Họ cũng có thể dùng cách liên lạc qua email.

**Informace o provozu MŠ**

**Thông tin về cách hoạt động của TMN**

* **Ředitel/ka školy, kontakt:** **Hiệu trưởng, liên hệ:**
* **Provoz MŠ v průběhu roku:** Školní rok začíná 1. 9. a končí 30. 6. **TMN hoạt động trong năm:** Năm học bắt đầu từ 1.9. và kết thúc 30. 6.
* **Zápis dětí do MŠ na následující školní rok probíhá v měsíci**: duben (Děti ale mohou být do mateřské školy přijaty i v průběhu školního roku.) **Giờ hoạt động hàng ngày:** 7:00 - 17:00, thứ 2 – thứ 6 **Đăng ký trẻ vào TMN cho năm học tới được diễn ra vào tháng:**  tháng 4 (Trẻ cũng có thể được nhận vào trường trong năm học.)
* **Příchod dětí do MŠ:** do 8:30, čas příchodu lze upravit podle potřeb rodičů. Rodiče při příchodu osobně předají dítě učitelce. **Đón trẻ tại TMN:** đến 8:30, thời gian đưa trẻ đến có thể chỉnh sửa theo nhu cầu của phụ huynh. Khi đến trường phụ huynh đích thân giao trẻ cho giáo viên.
* **Odchod dětí z MŠ:** Po obědě od 12:00 - 12:30 nebo po odpoledním odpočinku od 14:30. V doprovodu rodičů (zákonných zástupců) nebo v doprovodu pověřených osob. Pokud má dítě vyzvedávat někdo jiný než rodič (zákonný zástupce), je třeba vyplnit listinu zmocňující k vyzvedávání dítěte.   **Giờ trả trẻ tại TMN:** Sau bữa trưa từ 12:00 - 12:30 hoặc sau khi nghỉ trưa từ 14:30. Được đón do phụ huynh (đại diện pháp lý) hay người được uỷ quyền. Nếu người đón trẻ không phải là cha mẹ (đại diện pháp lý), thì cần phải điền đơn ủy quyền đón trẻ.
* **Nepřítomnost dítěte:** Nepřítomnost dítěte nahlásí zákonný zástupce nejpozději do 8:00 v den nepřítomnosti a omluví dítě telefonicky na čísle:                                                                                     nebo do omluvného sešitu v šatně nebo emailem na e-mailovou adresu: **Trẻ vắng mặt:** Đại diện pháp lý báo sự vắng mặt của trẻ muộn nhất đến 8:00 vào ngày trẻ nghỉ và xin phép qua số điện thoại:                                                                                     hoặc viết vào sổ liên lạc tại phòng thay đồ hoặc qua địa chỉ email:
* **Stravování**: Stravování zajišťuje MŠ, ve školní kuchyni se připravuje: snídaně, svačiny, oběd (polévka a hlavní jídlo). Děti mají po celý den k dispozici tekutiny. Jídelní lístek je zpracován na celý týden a vyvěšen na informační nástěnce v pondělí v 7:00.

**Odhlášení, přihlášení obědů:** od \_\_\_\_\_ do \_\_\_\_\_na aktuální den.

**Ăn uống**: Nhà trường cung cấp đồ ăn uống, từ nhà bếp của trường được chuẩn bị: bữa sáng, bữa phụ, bữa trưa (súp và món ăn chính). Trẻ em có sẵn nước uống trong cả ngày. Thực đơn được chuẩn bị cho mỗi tuần và được treo trên bảng thông tin vào thứ hai lúc 7:00.

**Cắt/đăng ký ăn trưa:** từ \_\_\_\_\_ đến \_\_\_\_\_ngày hiện tại.

**Ceny služeb MŠ**

**Bảng giá dịch vụ TMN**

* **Jednorázový registrační poplatek při nástupu dítěte do MŠ:** **Phí đăng ký trẻ khi bắt đầu vào trường MN học:**
* **Měsíční školné:**

**Học phí hàng tháng:**

* **Vzdělávání v posledním ročníku MŠ:** bezúplatně po dobu nejvýše 12 měsíců/dítě předškolního věku

**Giáo dục vào năm cuối TMN:** miễn phí trong thời giàn 12 tháng/trẻ có tuổi 1 năm trước phổ thông

* **Poplatky za stravování:** Cena polodenní stravy pro dítě 3-6let je \_\_\_\_Kč/den, cena polodenní stravy pro dítě s odkladem školní docházky je \_\_\_\_Kč/den. Strava celodenní je \_\_\_\_Kč/den (dítě 3-6let) a \_\_\_\_Kč/den (dítě s odkladem). **Phí ăn uống:** kinh phí ăn uống nửa ngày cho trẻ 3-6 tuổi là \_\_\_\_Kč/ngày, kinh phí ăn uống nửa ngày cho trẻ học lùi lại là \_\_\_\_Kč/ngày. Kinh phí ăn uống cả ngày là \_\_\_\_Kč/ngày (trẻ 3-6 tuổi) và \_\_\_\_Kč/ngày (trẻ học lại).
* Výše plateb je pro všechny zapsané děti stejná a platí po celý školní rok (září-srpen).

Mức kinh phí cho tất cả trẻ em đăng ký đều giống nhau và trong suốt năm học (tháng 9 – 8)

* **Zákonný zástupce uhradí poplatky každý měsíc do:** \_\_\_\_\_den v měsíci **Đại diện pháp lý trả lệ phí hàng tháng đến :** ngày \_\_\_\_\_trong tháng
* **Platbu provede převodem na účet:** \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ pod přiděleným variabilním symbolem (dostane od ředitelky na začátku docházky do MŠ). **Trả chuyển khoản vào tài khoản:** \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ dưới mã số (variabilní symbol) (được hiệu trưởng trường cấp cho từ đầu năm học).

**Adaptace dítěte v MŠ - adaptační plán MŠ pro nové děti**

**Trẻ thích nghi với môi trường – kế hoach thích nghi ở TMN cho học sinh mới**

* Naše mateřská škola má pro nové děti vypracovaný tzv. adaptační plán, který dětem umožňuje si postupně zvykat na prostředí MŠ s podporou vlastních rodičů a pedagogů MŠ. Trường của chúng tôi có tạo ra cho các học sinh mới kế hoạch thích nghi, mà có thể giúp trẻ từ từ thích nghi với môi trường của TMN nhờ sự hỗ trợ của cha mẹ và giáo viên trường.
* Dítěti při adaptaci velmi pomáhá, když se rodič zpočátku účastní pobytu v MŠ spolu s ním podle následujícího plánu: Trong quá trình thích nghi rất hữu ích khi ban đầu cha mẹ ở lại trường cùng trẻ theo kế hoạch sau đây:
* 1.-3. den pobytu dítěte v MŠ: Rodič přijde s dítětem do MŠ (pokud možno vždy ve stejnou dobu), zůstane asi 1 hodinu s dítětem ve třídě a pak zase odchází společně domů. Rodič je v MŠ spíše pasivní podporou dítěti (např. nenaléhá na dítě, aby se zapojilo do činností). Akceptuje, že dítě vyhledává jeho blízkost, když se cítí nejistě a potřebuje jeho oporu. ngày đầu đến ngày thứ 3 trẻ đi học: Phu huynh đưa trẻ đến trường (nếu có thể đến vào thời gian giống nhau), và ở lại lớp khoảng 1 tiếng trong lớp cùng trẻ và sau đó cùng nhau đi về. Phụ huynh ở trong lớp chỉ hỗ trợ phụ (ví dụ không nên thúc dục trẻ tham gia vào các hoạt động). Chấp nhận rằng, con tìm sự gần gũi của mình, khi nó cảm thấy sợ hãivà cần sự giúp đỡ của cha mẹ.
* 4. den přivede rodič dítě do MŠ a odchází, odloučení trvá jen 30 minut. Pokud dítě zvládlo odloučení dobře, 5. a 6. den je rodič pouze k dispozici v MŠ, aby mohl být v případě potřeby přivolán do třídy. Po 6 dnech může být adaptační období ukončeno. Ngày thứ 4 phụ huynh đưa trẻ đến trường rồi đi về, tách ly chỉ kéo dài 30 phút. Nếu trẻ thích nghi tốt, ngày 5 và 6 phụ huynh chỉ ở trong trường, nếu cần thiết sẽ được gọi vào lớp. Sau ngày thứ 6 có thể kết thúc quá trình thích nghi.
* V případě, že  4. den zvládá dítě odloučení těžce, prodloužíme adaptační období na 2 - 3 týdny a s dalším pokusem o odloučení pár dní počkáme. S rodiči se individuálně domlouváme na průběhu adaptace dítěte v MŠ a hledáme optimální řešení. Trong trường hợp,sau ngày thứ 4 mà trẻ rất khó cách ly, chúng ta sẽ kéo dài thời gian thích nghi từ 2 đến 3 tuần và thử cách ly sau mấy ngày. Chúng tôi sẽ nói chuyện riêng với từng phụ huynh trong quá trình thích nghi của trẻ tại trường và tìm cách giải pháp tốt nhất.

Věc: **Dohoda o vyzvedávání dítěte z mateřské školy**

**Thỏa thuận về việc đón trẻ từ trường mầm non**

Žádáme, aby naše dítě, které navštěvuje třídu:\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

Jméno, příjmení dítěte:\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

Datum narození dítěte:\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

bylo ve dnech (dny v týdnu): \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ nebo nepravidelně

v (hodina vyzvednutí dítěte): \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ nebo nepravidelně

vydáváno k vyzvednutí (jméno vyzvedávající osoby): \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_nebo:\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

na kterou/které přenášíme jako rodiče tuto povinnost ve smyslu ustanovení § 9 a § 22 Občanského zákoníku. Výslovně prohlašujeme, **že přebíráme veškerou zodpovědnost**, která souvisí s tímto zastupováním.

§ 9 Občanského zákoníku – obsahuje informace o občansko-právní způsobilosti (nezletilí mají způsobilost jen k takovým právním úkonům, které jsou svou povahou přiměřené rozumové a mravní vyspělosti odpovídající jejich věku)

§ 22 Občanského zákoníku – obsahuje informace o zastoupení

V Praze dne:

Jméno, příjmení zákonných zástupců dítěte:

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

Podpisy zákonných zástupců dítěte:

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

Chúng tôi yêu cầu, để con của chúng tôi, đang học lớp: \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

Tên, họ trẻ:\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

Ngày tháng năm sinh của trẻ:\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

trong những ngày (ngày trong tuần): \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ hoặc không cố địng

vào lúc (giờ đón trẻ): \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ hoặc không cố địng

có thể được dón do (tên người đón trẻ): \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_hay:\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

mà chúng tôi là phụ huynh chuyển nghĩa vụ theo điều luật số 9 và số 22 Bộ luật Dân sự. Chúng tôi khẳng định tuyên bố rằng, **chúng tôi sẽ chịu các trách nhiệm** liên quan qua việc đại diện này.

Điều luật số 9 Bộ luật Dân sự – chứa thông tin về khả năng dân sự – phảp lý (trẻ chưa đủ tuổi thành niên chỉ được làm những hành vi tương đương với trí thức và đạo đức theo lứa tổi của chúng)

Điều luật số 22 Bộ luật Dân sự – chứa thông tin về đại diện người khác

Tại Praha ngày:

Tên. Họ người đai diện pháp lý của trẻ:

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

Chữ ký những người đại diện pháp lý của trẻ:

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_